TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY,** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 09/2019/HS-ST Ngày: 25-6-2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Thanh
- Bà Đồng Thị Mười

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Dương Thị Hằng Ni – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Nhớ và ông Nguyễn Văn Công Em – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 25 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2019/TLST-HS ngày 09/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Thị Thanh T, sinh ngày 03/8/1977 (tên gọi khác: Bé Em) tại Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp số 59/5, ấp MA, xã MP, thành phố MT, tỉnh TG; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh L (đã chết) và bà Trần Thị T; có chồng tên Nguyễn Văn Th (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2010; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 19/01/1998 bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 tháng 07 ngày tù về tội trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong); Ngày 10/8/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong); Ngày 08/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt với bản án ngày 10/8/2011 nên phải chấp

hành hình phạt là 02 năm tù (đã chấp hành xong); bị tạm giữ: không, tạm giam: không (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:*
Chị Đỗ Bích T, sinh năm: 1981 (Có mặt).
Địa chỉ: ấp MT, xã ML, huyện CL, tỉnh TG.
- *Người làm chứng:*
1. Anh Võ Phước D, sinh năm: 1982 (Vắng mặt).
Địa chỉ: ấp TH, xã TB, huyện CL, tỉnh TG.
2. Ông Huỳnh Văn Ng, sinh năm 1959 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp TH, xã TB, huyện CL, tỉnh TG.
3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp TH, xã TB, huyện CL, tỉnh TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 17/11/2018, tại ấp TH, xã TB, huyện CL, tỉnh TG, bị cáo Lê Thị Thanh T đã có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 2.220.000đ của chị Đỗ Bích T, bị phát hiện bắt quả tang.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 2.220.000đ (hiện đã trả lại cho chị Đỗ Bích T) và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Lead màu đỏ nâu, biển số 63C1-004.70 của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 08/KSĐT ngày 06/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố bị cáo Lê Thị Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản"

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù; Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Lead màu đỏ nâu, biển số 63C1-004.70 của bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Thị Thanh T khai nhận như sau: Do có ý định trộm cắp tài sản từ trước nên ngày 17/11/2018 bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Lead màu đỏ nâu, biển số 63C1-004.70 do bị cáo đứng tên đăng ký chủ sở hữu đi từ nhà đến ấp TH, xã TB, huyện CL, tỉnh TG, thấy chị Đỗ Bích T đang bán hàng rau củ quả bên lề đường tỉnh lộ 868 và có treo một giỏ xách trên hàng rào lưới B40 ngay cạnh bên chỗ bán, bị cáo ghé vào rồi giả vờ hỏi mua khóm của chị Tuyền, lợi dụng lúc chị Tuyền đang khom người lựa khóm bị cáo lén lút dùng tay thò vào bên trong giỏ xách của chị Tuyền lấy trộm một xấp tiền được cột bằng sợi dây thun tổng cộng là 2.220.000đ. Khi bị cáo vừa lấy xấp tiền ra khỏi miệng giỏ thì bị chị Tuyền phát hiện, truy hô và nắm giữ tay của bị cáo làm cho xấp tiền rơi lại vào trong giỏ xách, sau đó công an xã Tam Bình đến lập biên bản. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của người bị hại và nhân chứng. Do vậy, có đủ căn cứ để tuyên bố bị cáo Lê Thị Thanh T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự đồng thời nhận thức được việc trộm cắp tài sản là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện, điều này thể hiện bản tính tham lam, chạy lười lao động muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân mà không cần phải hao tốn sức lao động. Hành vi này không chỉ gây thiệt hại về mặt vật chất và tinh thần đối với người bị hại mà còn làm mất an ninh trật tự gây hoang mang cho người dân sinh sống tại địa phương.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân nhân xấu, đã 03 lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng bị cáo không tự ý thức cải tạo, sửa chữa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật, do vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răng đe và giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị thiệt hại đã được thu hồi và thiệt hại không lớn, đồng

thời người bị hại cũng có đơn xin bãi nại và tại tòa cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được Hoäi đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, trong quá trình điều tra người bị hại đã nhận lại tài sản, tại phiên tòa người bị hại cũng không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Lead màu đỏ nâu, biển số 63C1-004.70 do bị cáo đứng tên đăng ký chủ sở hữu, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Thanh T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước một xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Lead màu đỏ nâu, biển số 63C1-004.70.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Thị Thanh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày tống đạt bản án.

Án tuyên lúc 07 giờ 30 phút ngày 25/6/219, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cai Lậy
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy
- CAND huyện Cai Lậy.
- Người tham gia tố tụng
- Lưu

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan